

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của
Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;**Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;**Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 12 tháng 12 năm 2005;**Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2013 và thay thế các Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 115/2004/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành kèm theo Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG**Nguyễn Tấn Dũng**

QUY CHẾ
THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO LÃNH
TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ bảo lãnh tín dụng).

Quỹ bảo lãnh tín dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập và quản lý để cấp bảo lãnh tín dụng (bảo lãnh vay vốn) cho các đối tượng quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Đối tượng điều chỉnh

a) Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quy chế này;

b) Các tổ chức tín dụng thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng;

c) Các đối tượng được cấp bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này;

d) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Quy chế này.

Điều 2. Mô hình tổ chức, hoạt động

Quỹ bảo lãnh tín dụng là một tổ chức tài chính, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận; thực hiện chức năng bảo lãnh tín dụng cho các đối tượng theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này. Quỹ bảo lãnh tín dụng có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp trong nước đóng trên cùng địa bàn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những cụm từ sau đây được hiểu như sau:

1. Bảo lãnh tín dụng: Là cam kết bằng văn bản của Quỹ bảo lãnh tín dụng với tổ chức tín dụng về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh. Bên được bảo lãnh phải nhận nợ và hoàn trả cho Quỹ bảo lãnh tín dụng số tiền đã được Quỹ bảo lãnh tín dụng trả thay.

2. Bên bảo lãnh: Là Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quy chế này.

3. Bên được bảo lãnh: Là đối tượng quy định tại Điều 13 của Quy chế này được Quỹ bảo lãnh tín dụng cấp bảo lãnh tín dụng.

4. Bên nhận bảo lãnh: Là các tổ chức tín dụng thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng, thực hiện cấp tín dụng cho bên được bảo lãnh.

5. Hợp đồng bảo lãnh tín dụng: Là thỏa thuận bằng văn bản giữa bên bảo lãnh với bên nhận bảo lãnh và bên được bảo lãnh về việc bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh.

6. Chứng thư bảo lãnh: Là cam kết đơn phương bằng văn bản của bên bảo lãnh với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh khi bên được bảo lãnh không trả hoặc trả không đầy đủ, đúng hạn nợ vay đã cam kết với bên nhận bảo lãnh, phù hợp với quy định tại hợp đồng bảo lãnh.

Điều 4. Vốn hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng được hình thành từ các nguồn sau

1. Vốn điều lệ:

- a) Vốn cấp của ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- b) Vốn góp của các tổ chức tín dụng;
- c) Vốn góp của các doanh nghiệp khác;
- d) Vốn góp của các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Vốn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA) trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

THÀNH LẬP QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG

Điều 5. Điều kiện thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng

1. Có đủ mức vốn điều lệ tối thiểu là 30 tỷ đồng do ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp.
2. Có Đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận, thông qua, dự thảo điều lệ, phương án tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng phù hợp với quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.
3. Danh sách dự kiến Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Ban điều hành gồm những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng.
4. Ứng cử viên cho các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc điều hành, Trưởng ban kiểm soát của Quỹ bảo lãnh tín dụng phải có bằng đại học chuyên ngành tài chính ngân hàng trở lên và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng.

Điều 6. Trình tự thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua. Đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng bao gồm:
 - a) Tờ trình về sự cần thiết thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng; quy mô, phạm vi hoạt động; cơ cấu tổ chức của Quỹ bảo lãnh tín dụng;
 - b) Phương án cấp vốn điều lệ cho Quỹ bảo lãnh tín dụng của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phương án huy động vốn góp của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
 - c) Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng phù hợp với quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật hiện hành;
 - d) Thuyết minh về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Quy chế này.
2. Căn cứ đề án thành lập Quỹ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng.

3. Trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi thông báo cho Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và công bố rộng rãi việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và trung ương.

Điều 7. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định phê duyệt và bao gồm các nội dung sau:

1. Tên và nơi đặt trụ sở chính.
2. Nội dung và phạm vi hoạt động.
3. Thời hạn hoạt động.
4. Vốn điều lệ, danh sách và mức góp vốn của các tổ chức tham gia Quỹ bảo lãnh tín dụng.
5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Ban điều hành Quỹ bảo lãnh tín dụng, theo quy định tại các Điều 9, 10 và 11 Quy chế này.
6. Nguyên tắc quản lý tài chính đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng.
7. Thủ tục sửa đổi điều lệ Quỹ bảo lãnh tín dụng.
8. Quan hệ giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng với các cơ quan quản lý nhà nước, các bên nhận bảo lãnh và bên được bảo lãnh.
9. Xử lý tranh chấp, giải thể đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng.
10. Các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG

Điều 8. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ bảo lãnh tín dụng

1. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ bảo lãnh tín dụng gồm có: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban điều hành.
2. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên của Hội đồng quản lý, Giám đốc và các Phó Giám đốc của Quỹ bảo lãnh tín dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.